TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ

Số: 695 /CSĐP - KTTV

V/v giải trình báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp quý 3 năm 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 20 tháng 10 năm 2023

Kính gửi:
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP QUÝ 3 NĂM 2023

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	TM	QUÝ 3 NĂM 2023	QUÝ 3 NĂM 2022	CHÊNH LỆCH	%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2	VI.25	**181.065.220.092**	**248.691.390.951**	(67.626.170.859)	**72,81**
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	**10**		-	-	-	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 10 - 01)	11		**181.065.220.092**	**248.691.390.951**	(67.626.170.859)	**72,81**
4	Giá vốn hàng bán	**20**	VI.27	**161.557.875.671**	**163.236.780.584**	(1.678.904.913)	**98,97**
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 -11)	21		**19.507.344.421**	**85.454.610.367**	(65.947.265.946)	**22,83**
6	Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.26	9.583.357.878	7.783.484.139	1.799.873.739	**123,12**
7	Chi phí tài chính	23	VI.28	93.519.241	21.396.825	72.122.416	**437,07**
8	Trong đó: Chi phí lãi vay	25		-	-	-	
9	Chi phí bán hàng	26		2.322.237.247	1.892.503.782	429.733.465	**122,71**
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	**30**		12.345.845.358	15.464.166.999	(3.118.321.641)	**79,84**
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25) }	31		**14.329.100.453**	**75.860.026.900**	(61.530.926.447)	**18,89**
12	Thu nhập khác	32		13.694.745.288	12.200.426.753	1.494.318.535	**112,25**
13	Chi phí khác	**40**		8.719.295.274	3.853.695.134	4.865.600.140	**226,26**
14	Lợi nhuận khác (40 = 31 -32)	**50**		**4.975.450.014**	**8.346.731.619**	(3.371.281.605)	**59,61**
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (=30+40)	51		**19.304.550.467**	**84.206.758.519**	(64.902.208.052)	**22,93**
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	52	VI.30	4.948.209.366	16.346.484.346	(11.398.274.980)	**30,27**
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	**60**	VI.30	-	-	-	
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN (=50-51-52)	**70**		**14.356.341.101**	**67.860.274.173**	(53.503.933.072)	**21,16**
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	**71**					
20	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)						

Giải Trình:

Trong quý 3 năm 2022: Sản lượng tiêu thụ là: 3.825,24 tấn; Giá bán bình quân: 39.702.596 VND/tấn.
Trong quý 3 năm 2023: Sản lượng tiêu thụ là: 4.738,68 tấn; Giá bán bình quân: 32.742.321 VND/tấn.

Do:

+ Sản lượng tiêu thụ quý 3 năm 2023 cao hơn quý 3 năm 2022. Nhưng giá bán bình quân thấp hơn quý 3 năm 2022. (giá bán bình quân quý 3 năm 2023 giảm: 6.960.275VND/tấn hay giảm: 17,53 % so với quý 3 năm 2022).

+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh quý 3 năm 2023 giảm: 61.530.926.447 VND hay giảm 81,11% so với quý 3 năm 2022. (do giá bán bình quân và doanh thu cây cao su thanh lý giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước).

+ Lợi nhuận khác quý 3 năm 2023 giảm : 3.371.281.605 VND hay giảm: 40,39% so với quý 3 năm 2022.

Do đó, lợi nhuận sau thuếquý 3 năm 2023 giảm: 53.503.933.072 VND hay giảm: 78,84% so với quý 3 năm 2022.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N:3800100370 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ H.ĐỒNG PHÚ-T.BÌNH PHƯỚC

Hồ Cường

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, N.Vu (b)